

HĐTL VN30 – THỊ TRƯỜNG KHÔNG CÓ DẤU HIỆU HOẢNG LOẠN

MBS Research | BẢN TIN PHÁI SINH | 09/02/2018



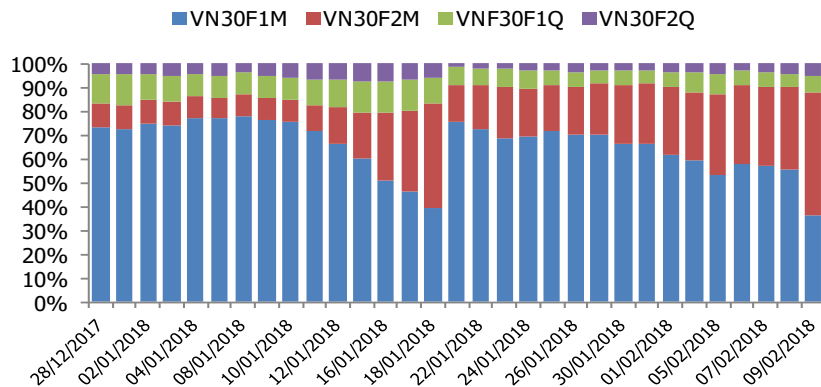
BIỂU ĐỒ VN30 TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	+/- FV
VN30F1802	13/02/2018	4	1000	-2.70
VN30F1803	15/03/2018	34	1005	-3.69
VN30F1806	21/06/2018	132	1035	-20.49
VN30F1809	20/09/2018	223	1050	-23.07

TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Chứng khoán Mỹ giảm điểm mạnh đã tạo áp lực tâm lý lên thị trường chứng khoán Việt Nam vào đầu phiên sáng, cộng với nỗi lo ngại về dòng tiền chốt lời T+3 của phiên 5/2 khiến cho chỉ số Vnindex vào đầu phiên giảm 4,5% so với ngày hôm trước. Tuy vậy, sau khi chạm ngưỡng hỗ trợ 975 như chúng tôi đề cập trong bản tin hôm qua, Vnindex đã hồi phục lại khá mạnh mẽ và đóng cửa trên 1000 điểm. Ở mức điểm 975 trên, VNINDEX đã giảm tới 16% nghĩa là đã vào vùng giá điều chỉnh kỳ vọng xét theo lịch sử gần đây (VNINDEX thông thường điều chỉnh 16% -20% trước khi bắt đầu một chu kỳ tăng mới).
- Thị trường đang diễn biến phức tạp khi bị tác động lớn bởi thị trường chứng khoán thế giới và diễn biến của dòng vốn ngoại. Dù vậy, với diễn biến hôm nay, chúng tôi cho rằng thị trường đã kết thúc sóng điều chỉnh A và nếu phiên ngày mai đóng cửa vượt ngưỡng cao nhất của hôm nay (1004 điểm) thì khả năng VNINDEX đang trong sóng hồi phục B đối xứng với điểm kỳ vọng là 1038 điểm. Thị trường Việt Nam sẽ bước vào kỳ nghỉ lễ dài trong một giai đoạn chứng khoán thế giới rất biến động do đó chúng tôi cho rằng các vị thể không nên được giữ qua giai đoạn nghỉ lễ, trừ khi đó là các vị thể phòng ngừa cho thị trường cơ sở.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

Thị trường hồi phục ngắn hạn với ngưỡng kháng cự trong ngày với VNINDEX là 1010 và ngưỡng hỗ trợ là 1000 điểm.

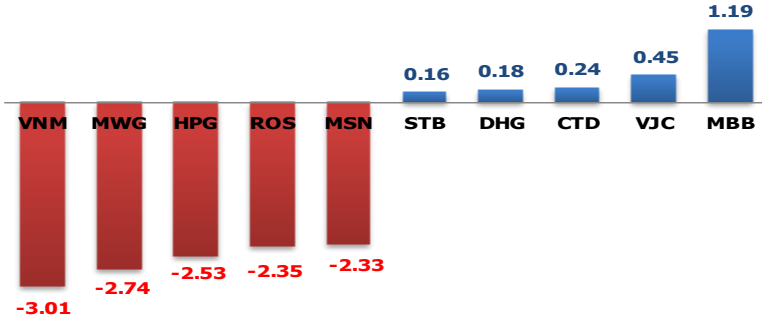
Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Kỳ vọng thị trường đang trong sóng hồi phục B với vùng giá kỳ vọng là 1038 điểm.

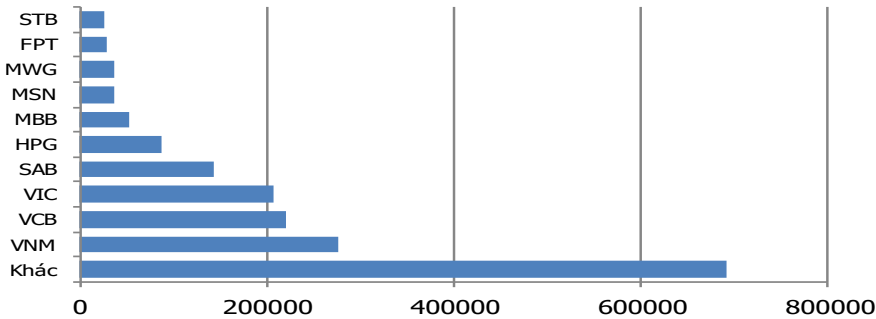
Chiến lược giao dịch trung hạn

Thị trường điều chỉnh trong trung hạn với vùng giá kỳ vọng là 920 +/- 20 điểm.

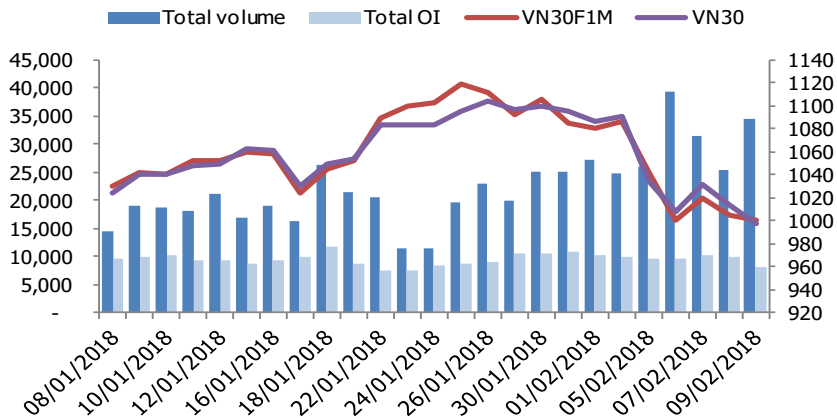
MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30 INDEX



TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



DIỄN BIẾN THANH KHOẢN HẾT L



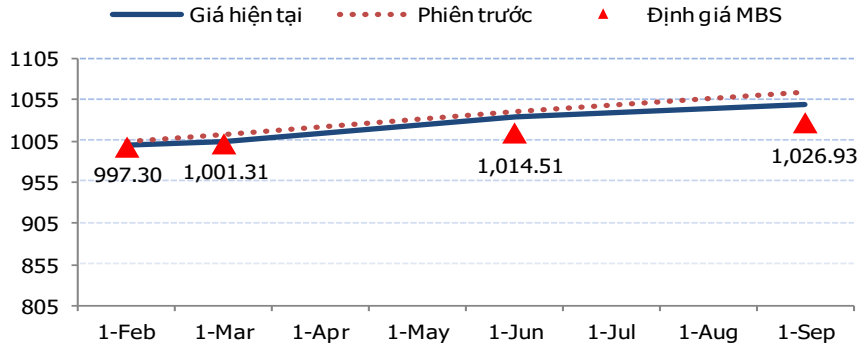
NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Bước vào phiên cuối tuần, do ảnh hưởng tiêu cực từ thị trường thế giới áp lực bán tăng vọt khiến các chỉ số chìm trong sắc đỏ, có thời điểm VN-Index mất hơn 47 điểm. Càng về cuối phiên giao dịch, thị trường càng trở nên tích cực hơn khi xuất hiện nhiều mã tăng điểm. Nhóm chứng khoán, ngân hàng thu hút dòng tiền khá tốt với BID, HCM, CTD, MBB, STB, VJC...đồng loạt tăng giá. Đây cũng là động lực chính giúp thị trường trở nên khởi sắc hơn.
- Chốt phiên, chỉ số VN30 chỉ giảm 16,79 điểm (-1,66%) xuống 996,77 điểm. Số mã giảm giá chiếm ưu thế với 18 mã. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 64,74 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 2.902 tỷ đồng.
- Nhà đầu tư nước ngoài bán ròng với giá trị 266,27 tỷ đồng trên HSX. Trong đó, họ bán ròng các mã như HPG (-186,48 tỷ), VJC (-18,40 tỷ), CII (-10,89 tỷ), NVL (-10,57 tỷ), KBC (-8,81 tỷ)...Ở chiều ngược lại, họ mua ròng các mã như VIC (+34,19 tỷ), MSN (+18,27 tỷ), HDB (+12,33 tỷ), HCM (+10,16 tỷ),...

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VNINDEX



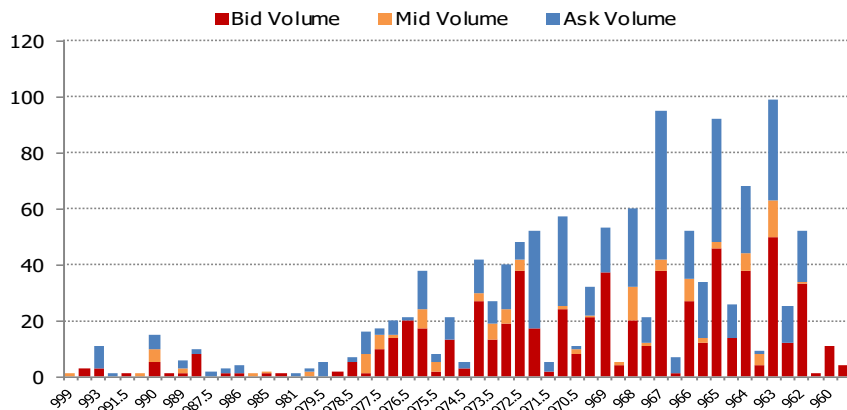
ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTTL CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Chỉ số	%+/- Chỉ số	KLGD	%+/- KLGD	Vị thế mở cuối ngày	%+/- OI
VN30F1802	1000	-0.45	28,547	24.40	2892	-48.45
VN30F1803	1005	-0.79	5,328	132.56	4181	21.33
VN30F1806	1035	-0.47	307	261.18	540	-6.41
VN30F1809	1050	-1.41	171	52.68	390	-0.76
Tổng			34,353	35.06	8,003	-20.18

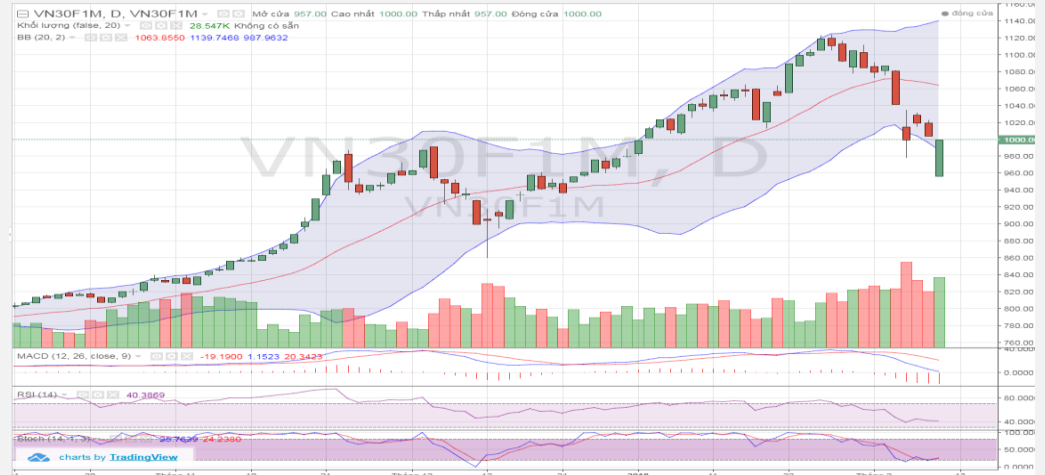
DIỄN BIẾN THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1802



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTTL

- Nổi tiếp đà điều chỉnh từ phiên trước, thị trường giao dịch HĐTTL ngày hôm nay giảm điểm mạnh ngay từ đầu phiên. Mặc dù đã xuất hiện sự hồi phục nhẹ vào cuối phiên nhưng lực hồi không đủ mạnh để kéo cả thị trường đi lên, khiến 4 HĐTTL tiếp tục đóng cửa trong sắc đỏ. Chốt phiên, VN30F1802 giảm 4,5 điểm (-0,45%) xuống 1000 điểm, basis giảm xuống -3,23 điểm. VN30F1803 giảm 0,79% còn 1005 điểm, basis đạt -8,23 điểm. Hai hợp đồng VN30F1806 và VN30F1809 lần lượt đạt 1035 điểm (-0,47%) và 1050 điểm (-1,41%). Theo đó, mức basis của hai hợp đồng này lần lượt đạt -38,23 điểm và -53,23 điểm.
- Tổng thanh khoản trên thị trường HĐTTL ngày hôm nay tăng 35,06% so với phiên trước với 34.353 hợp đồng được khớp lệnh. Trong đó KLGD hợp đồng VN30F1802 đạt 28.547 hợp đồng, tăng 24,4%; KLGD hợp đồng VN30F1803 gấp hơn 2 lần so với phiên trước, đạt 5328 hợp đồng. KLGD hợp đồng VN30F1806 và VN30F1809 lần lượt đạt 307 hợp đồng (+261,18%) và 171 hợp đồng (+52,68%).
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo cho phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F1802 là 997,3 điểm (thấp hơn -2,7 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F1803 là 1001,31 điểm (-3,69 điểm), hợp đồng VN30F1806 là 1014,51 điểm (-20,49 điểm), hợp đồng VN30F1809 là 1026,93 điểm (-23,07 điểm).

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

Chỉ số	Điểm số	Tăng giảm (%)	P/E	P/E 2017	YTD
VN-index	1,003.94	- 1.89	18.52	17.77	2.00
Dow Jones	24,190.90	1.38	19.24	16.16	- 3.47
S&P 500	2,619.55	1.49	20.82	16.61	- 3.46
Nikkei 225	21,382.62	- 2.32	16.05	17.35	- 6.07
Shanghai	3,129.85	- 4.05	15.93	12.21	- 5.36
DAX	12,107.48	- 1.25	17.31	12.66	- 5.46
Vàng	1,318.10	- 0.07	-	-	0.97
Dầu WTI	59.05	- 3.43	-	-	0.38

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ VIỆT NAM VÀ THẾ GIỚI

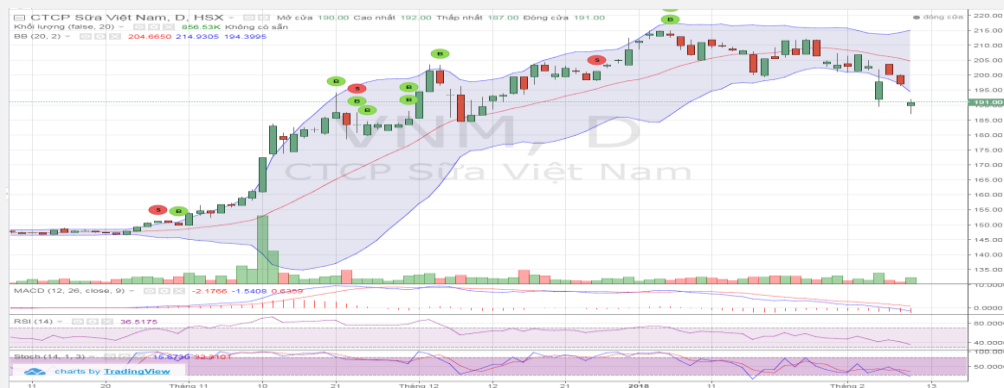
	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Năm – 08/02/2018			
[UK] Tóm tắt chính sách tiền tệ tháng	Các nhà xây dựng chính sách tiền tệ của NHTW Anh đã bỏ phiếu kín để duy trì mức lãi suất cơ bản 0,5%. Tỷ lệ lạm phát mục tiêu tiếp tục được đặt ở mức 2% nhằm hỗ trợ tăng trưởng kinh tế và việc làm cho người lao động.		
[UK] Lãi suất NHTW	0.50%	0.50%	0.50%
Thứ Sáu – 09/02/2018			
[UK] Chỉ số SX Công nghiệp T.12/2017	0.2%	0.3%	0.3%
Thứ Hai – 12/02/2018			
[Nhật] PPI T.1/2018	3.1%		
[TQ] FDI T.1/2018	7.9%		
Thứ Ba – 13/02/2018			
[UK] CPI T.1/2018	3.0%		

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Chứng khoán Mỹ đã có tuần tồi tệ nhất trong 2 năm qua với S&P500 lao dốc sụt giảm khoảng 5,2% giá trị trong tuần. Mặc dù phiên giao dịch cuối tuần đã có dấu hiệu hồi phục với các chỉ số cổ phiếu đều tăng khoảng 1,5% trong phiên nhưng tổng thể, thị trường đã đánh mất toàn bộ mức tăng từ đầu năm đến nay, và giảm khoảng 12% so với mức đỉnh gần nhất. Phần lớn áp lực bán trên thị trường cổ phiếu đến từ trái phiếu kho bạc, khi lợi tức trái phiếu leo lên mức cao nhất trong vòng 4 năm qua, đẩy lên từ quan ngại FED sẽ thay đổi lộ trình tăng lãi suất trong năm.
- Chứng khoán châu Âu và châu Á cũng không có dấu hiệu khởi sắc. Stoxx Europe 600 đóng cửa giảm 1,4% xuống mức thấp nhất trong 5 tháng. Chỉ số MSCI Emerging market cũng giảm 1,6% đánh dấu phiên giảm điểm thứ 7 liên tiếp và mức giảm tuần mạnh nhất kể từ 2016. Giá dầu thô, vàng và các kim loại khác đều đi xuống trong phiên giao dịch Thứ Sáu vừa qua. Dollar, euro cùng Bảng Anh đều giảm giá.
- Tuần mới, các nhà đầu tư sẽ hướng sự chú ý đến những chỉ số giá hàng tiêu dùng Mỹ được công bố sáng tối, để đánh giá tốc độ tăng lạm phát cũng như thu nhập và sức mạnh tiêu dùng để ra quyết định đầu tư.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG RỔ VN30

- VNM có phiên giảm giá thứ 3 liên tiếp và là cổ phiếu có tác động lớn nhất đến trạng thái giảm điểm của VN30 ngày hôm nay. Kết phiên VNM giảm 6.100 đ/cp để đóng cửa ở mức 191.000 đ/cp.
- Về mặt kỹ thuật, từ đầu năm 2018 cho tới nay giá VNM có xu hướng điều chỉnh giảm từ mức giá cao nhất quanh 215.000 đ/cp xuống vùng thấp hiện nay, đây được cho là giai đoạn điều chỉnh của VNM sau khi đã tăng mạnh trong năm 2017 từ 145.000 đ/cp lên hơn 210.000 đ/cp. Sau giai đoạn điều chỉnh vừa qua, hiện tại VNM đang nhận được sự hỗ trợ kỹ thuật tại vùng giá quanh 185.000 - 190.000 đ/cp, trong các phiên tới nhiều khả năng VNM sẽ tiếp tục kiểm nghiệm vùng hỗ trợ này trước khi hồi phục trở lại, các chỉ báo MACD, MFI, Stochastic... đang hướng lên trở lại từ vùng thấp là các tín hiệu ủng hộ cho khả năng tạo nền giá mới của cổ phiếu này.



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	+/- %	H-L	GTGD	Điểm tác động	P/E	P/E 2017	P/B
HPG	General Industrials	10.57	58,300	-2.35	4.58%	525.13	-2.53	10.79	10.91	2.94
VNM	Food Producers	9.46	191,000	-3.09	2.67%	162.89	-3.01	29.74	24.63	11.54
VIC	Real Estate Investment & Services	9.52	78,200	-1.01	5.50%	115.82	-0.97	43.55	25.62	6.95
VJC	Travel & Leisure	8.32	185,000	0.54	7.25%	132.68	0.45	22.30	19.62	17.50
MSN	Financial Services	6.86	82,200	-3.29	4.40%	77.26	-2.33	43.23	28.23	4.94
MBB	Banks	5.75	28,900	2.12	6.62%	120.53	1.19	13.53	11.94	1.91
MWG	Technology Hardware & Equipment	4.59	112,000	-5.64	3.60%	100.84	-2.74	17.33	12.94	6.57
FPT	Fixed Line Telecommunications	4.65	55,000	-0.36	4.76%	114.75	-0.17	13.41	12.84	2.75
SAB	Beverages	4.31	225,000	0.00	4.17%	21.08	0.00	32.73	28.97	9.73
STB	Banks	4.83	14,950	0.34	5.94%	197.07	0.16	39.38	123.55	1.18
VCB	Banks	4.37	60,900	-3.18	6.50%	144.47	-1.43	31.57	24.21	4.05
ROS	Construction & Materials	3.38	143,500	-6.51	6.84%	145.90	-2.35	152.21	NA	13.47
NVL	Real Estate Investment & Services	3.07	80,000	0.00	1.27%	190.02	0.00	23.56	16.52	5.23
SSI	Financial Services	2.05	31,600	0.00	5.69%	165.09	0.00	17.00	16.50	1.75
PLX	Oil & Gas Producers	1.69	73,100	-5.19	4.18%	55.86	-0.92	19.65	22.41	4.35
GAS	Oil & Gas Producers	1.84	96,800	-6.92	3.31%	111.10	-1.37	20.93	19.82	4.67
CTG	Banks	1.82	24,500	0.00	7.16%	113.49	0.00	12.15	12.47	1.47
REE	Industrial Engineering	1.38	37,200	-0.80	4.78%	43.45	-0.11	7.02	7.43	1.50
SBT	Food Producers	1.15	17,200	-1.71	4.88%	49.01	-0.20	13.15	NA	1.40
GMD	Industrial Transportation	1.23	39,000	0.52	6.67%	33.66	0.06	20.71	11.22	1.83
CII	Construction & Materials	1.25	34,100	0.29	7.50%	45.74	0.04	5.59	11.17	1.70
CTD	Construction & Materials	1.10	181,000	2.26	6.43%	24.93	0.24	8.88	7.73	2.02
HSG	Industrial Metals & Mining	0.95	22,600	-1.53	3.65%	50.05	-0.15	5.87	5.21	1.54
KDC	Food Producers	1.03	42,000	-1.18	6.19%	7.03	-0.12	15.34	18.77	1.36
BVH	Nonlife Insurance	0.97	71,600	-2.45	6.28%	25.41	-0.24	34.09	7.58	3.49
BID	Banks	1.10	32,300	0.31	10.18%	56.03	0.03	19.24	18.00	2.52
DHG	Pharmaceuticals & Biotechnology	0.88	97,000	2.11	6.79%	10.56	0.18	20.12	18.89	4.49
BMP	Construction & Materials	0.66	81,000	-1.46	5.06%	29.37	-0.10	15.22	13.08	2.70
DPM	Chemicals	0.68	21,700	-3.56	5.71%	24.89	-0.25	12.66	8.93	1.04
NT2	Electricity	0.53	31,000	-3.13	6.67%	8.08	-0.17	13.16	8.48	1.91

STT	THÔNG TIN CƠ BẢN HĐTL VN30	ĐẶC ĐIỂM SẢN PHẨM HĐTL VN30	
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm	
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30	
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng	
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30	
5	Tháng đáo hạn	- Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất	
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh - Giao dịch thỏa thuận	
7	Thời gian giao dịch	- ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45	
	GD khớp lệnh định kỳ	- Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30	
	GD khớp lệnh liên tục	- 08h45 - 14h45	
8	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.	
9	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.	
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng	
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng	
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng	
13	Biên độ giao động	+/- 7%	
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.	
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.	
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền	
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.	
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.	
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.	
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.	
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT CK chuyên nghiệp	20.000 hợp đồng
		NĐT tổ chức	10.000 hợp đồng
		NĐT cá nhân	5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.	
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong tài khoản đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.	
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư tài khoản ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc chấp nhận đóng bớt vị thế trên tài khoản của nhà đầu tư để đảm bảo tiếp tục giao dịch.	
25	Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ	Tỷ lệ tài sản ký quỹ đã được dùng trong các giao dịch phái sinh của nhà đầu tư tính trên giá trị tài sản ký quỹ thực có.	
26	Ngưỡng cảnh báo vi phạm tỷ lệ ký quỹ	Mức độ 1	Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ đạt ngưỡng 80%
		Mức độ 2	Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ đạt ngưỡng 90%
		Mức độ 3	Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ đạt ngưỡng 100%
27	Thoát khỏi hợp đồng đang tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.	

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn

Hotline: **1900 9088**

MBS RESEARCH | BỘ PHẬN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Nguyễn Việt Đức	Chuyên gia Nghiên cứu cao cấp	duc.nguyenviet@mbs.com.vn
Đỗ Bảo Ngọc	Chuyên gia Nghiên cứu cao cấp	ngoc1.dobao@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên Nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Nguyễn Hòa Hợp	Chuyên viên Nghiên cứu	hop.nguyenhoa@mbs.com.vn
Nguyễn Thị Hải Hà	Chuyên viên Nghiên cứu	ha.nguyenthai@mbs.com.vn